

Số: 03/BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

V/v Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin. Ban Kiểm soát công ty xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông công ty về kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin lập, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Ban kiểm soát Công ty thực hiện Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023, kết quả đánh giá như sau :

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện 12 tháng		Tỷ lệ % thực hiện so với	
				Năm 2022	Năm 2023	KH ĐHĐCĐ	Năm trước
1	Doanh thu	Triệu đồng	1,273,580	1,394,849	1,376,366	108.07	98.67
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	51,370	57,244	62,495	121.66	109.17
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6,800	12,768	7,533	110.78	59.00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		4,954	4,967		100.3
5	Cổ tức/Vốn CP	%	8 - 10	8			
6	Đơn giá lương(d/1000đ GTSX)	Đồng	400	400	400	100.00	100.00
7	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	64,159	64,956	68,222	106.33	105.03
	+ Người quản lý	Triệu đồng	2,064	2,767	2,626	127.23	94.90
	+ Người lao động	Triệu đồng	62,095	62,189	65,596	105.64	105.48
8	Lao động bình quân	Người	636	625	628	98.74	100.48
	+ Người quản lý	Người	6	6.3	6.0	100.00	95.24
	+ Người lao động	Người	630	618.7	622	98.73	100.53
9	Tiền lương bình quân trong Z	Triệu đồng	8.41	8.66	9.05	107.69	104.53
	+ Người quản lý	Triệu đồng	28.67	36.60	36.47	127.23	99.65
	+ Người lao động	Triệu đồng	8.21	8.38	8.79	107.00	104.92
10	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	15,705	2,282	12,333	78.53	540.45

Kết thúc năm 2023, Công ty thực hiện hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2023.

Riêng kế hoạch Đầu tư xây dựng tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 đã đặt mục tiêu đầu tư 20.675 triệu đồng ; Đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty, tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 05/9/2023 điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình Đầu tư của Công ty, tổng giá trị kế hoạch

đầu tư sau điều chỉnh là : 15.705 triệu đồng. Điều chỉnh tăng 4.650 triệu đồng, điều chỉnh giảm 9.620 triệu đồng so với Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ;

Các dự án của Công ty thời gian triển khai ngắn và gắn liền với tình hình SXKD nên Công ty đã chủ động cân đối năng lực tài chính, biến động của thị trường để trình HĐQT phê duyệt triển khai kế hoạch đầu tư năm 2023 phù hợp với năng lực tài chính của Công ty và mang lại hiệu quả tích cực ngay trong giai đoạn nhiều biến động hiện nay.

Thực hiện kế hoạch đầu tư 12.333 triệu đồng, bằng 78,53% kế hoạch. Một số dự án như Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân long kế hoạch 2.000 triệu đồng, Dự án kho lạnh dự trữ thực phẩm Vân Long 418 triệu đồng; Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD 200 triệu đồng chưa thực hiện kế hoạch chuyển đầu tư năm 2024.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty:

Nội dung thẩm định: Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Về báo cáo kiểm kê tài sản thông qua các hồ sơ kiểm kê, nhìn nhận số lượng, chủng loại vật tư hàng hóa còn tồn kho để giám sát;

Về công nợ phải thu, nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2023 kiểm tra xác định về mức độ an toàn của từng khoản nợ phải thu, thông qua biên bản xác nhận nợ của khách nợ tại thời điểm 31/12/2023, đối với những khoản nợ chưa có biên bản đối chiếu nợ, nhưng còn nợ phải thu – Ban kiểm soát đã căn cứ kiểm tra chứng từ thu hồi nợ đầu năm 2024 để đánh giá khả năng rủi ro trong vấn đề bảo toàn vốn của công ty;

Đối với các khoản nợ đã quá hạn thanh toán, theo báo cáo số liệu nợ quá hạn phát sinh từ năm 2022 về trước; năm 2023 Công ty không phát sinh nợ quá hạn thanh toán, đối với nợ quá hạn trước đây Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ quá hạn, tuân thủ quy định của Bộ tài chính; Tổng nợ quá hạn đến thời điểm 31/12/2023 toàn công ty 13.970 triệu đồng, giảm so với đầu năm 387 triệu đồng do thu hồi nợ quá hạn.

Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2023, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan. Tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo quản trị của Công ty

- Ban kiểm soát nhất trí với số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán.

Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính năm 2023, báo cáo trước ĐHĐCĐ năm 2024 là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty.

3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:

3.1 Phân phối lợi nhuận năm 2022:

Tỷ lệ chi trả cổ tức, trích lập quỹ Đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và phân chia vào năm tài chính 2023.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện
A	B	C	1	2
I	Lợi nhuận sau thuế 2022 chưa phân chia	Đồng	4.954.255.869	4.954.255.869
II	Lợi nhuận năm 2021 chưa phân chia	Đồng		
III	Lợi nhuận được phân chia (I + II)	Đồng	4.954.255.869	4.954.255.869
1	Trả cổ tức			
-	Vốn điều lệ	Đồng	25.000.560.000	25.000.560.000
-	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8	
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ chi trả	Đồng	2.000.044.800	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đó hết hạn được trừ vào lợi nhuận sau thuế	Đồng		
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.954.211.069	2.954.211.069
a	Trích quỹ Đầu tư phát triển (3 x 30%)	Đồng		
b	Trích Quỹ thưởng Người quản lý	Đồng	288.172.761	288.172.761
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2022	Đồng	2.666.038.308	2.666.038.308

3.2 Số liệu tài chính tổng hợp thời điểm 31/12/2023:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm 2023	Số cuối năm 2023
A. Tổng tài sản		397,421,370,619	492,918,362,557
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	366,929,066,400	455,013,735,694
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	23,473,146,387	39,191,051,287
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	225,955,398,727	192,957,899,658
Trong đó: Dự phòng nợ phải thu khó đòi		-14,357,428,000	-13,970,000,000
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	112,462,890,621	217,802,606,376
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	5,037,630,665	5,062,178,373
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	30,492,304,219	37,904,626,863
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	153,123,550	103,191,874
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211-BCĐKT		
Trong đó: Dự phòng nợ phải thu dài hạn khó đòi	219-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	10,980,371,982	18,347,195,363
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	10,806,297,397	18,292,688,931
- Tài sản cố định thuê Tài chính	224-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	174,074,585	54,506,432
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	569,541,976	136,363,636
Trong đó: Chi phí XDCB dở dang	242-BCĐKT	569,541,976	136,363,636
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254-BCĐKT		
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	18,789,266,711	19,317,875,990
B. Tổng nguồn vốn		397,421,370,619	492,918,362,557
I. Nợ phải trả	300-BCĐKT	338,363,348,441	433,846,922,064

1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	337,275,723,436	433,846,922,064
Trong đó: Nợ quá hạn			
Quỹ khen thưởng & phúc lợi	322-BCĐKT	4,527,232,234	3,782,418,436
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1,087,625,005	
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	59,058,022,178	59,071,440,493
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	59,058,022,178	59,071,440,493
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	25,000,560,000	25,000,560,000
Quỹ đầu tư và phát triển	418-BCĐKT	29,103,206,309	29,103,206,309
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	4,954,255,869	4,967,674,184
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT		
C. Kết quả kinh doanh		Năm 2022	Năm 2023
1. Tổng doanh thu		1,394,848,889,293	1,376,365,856,106
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10-BCKQKD	1,388,078,032,746	1,372,529,714,567
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	4,789,035,672	1,886,660,855
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	1,981,820,875	1,949,480,684
2. Tổng chi phí		1,382,080,702,729	1,368,832,602,627
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	12,768,186,564	7,533,253,479
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	4,954,255,869	4,967,674,184
D. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		109,513,550,673	103,840,638,068
Trong đó: các loại thuế		108,178,081,067	103,785,782,466
2. Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq(%)		1.25	1.12
3. Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq (%)		8.39	8.41
4. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Lần)		5.65	7.28
5. Khả năng thanh toán hiện thời (Lần)		1.10	1.06
6. Khả năng thanh toán nhanh (Lần)		0.75	0.54
7. Mức độ bảo toàn vốn (Lần)		1.026	1.000
8. Tổng Quỹ lương trong chi phí KD		64,955,523,174	68,222,000,000
- Lương người quản lý		2,766,650,000	2,625,600,000
- Lương người lao động		62,188,873,174	65,596,400,000
9. Số lao động bình quân		625	627
9. Tiền lương bình quân người/quý		25,982,209	27,201,755
10. Tiền lương bình quân người/tháng		8,660,736	9,067,252

4. Hệ số tài chính tại ngày 31/12/2023:

4.1. Bảo toàn vốn:

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2022: 59.058 triệu đồng (trong đó lợi nhuận sau thuế năm 2022 chưa phân phối 4.954 triệu đồng)

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2023: 59.071 triệu đồng (trong đó lợi nhuận sau thuế năm 2023 chưa phân phối 4.967 triệu đồng).

Năm 2023 kết quả SXKD của Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 7.533 triệu đồng, giảm so với năm 2022: 5.235 triệu đồng, thuế TNDN phải nộp cho năm 2023: 2.565 triệu đồng, lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2023 còn lại 4.967 triệu đồng.

Nguyên nhân thuế TNDN năm 2023 phải nộp tăng so với lợi nhuận trước thuế thực hiện :

a. Thuế TNDN phải nộp năm 2023 theo lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023: 1.506 triệu đồng.

b. Thuế TNDN nộp bổ sung trên các khoản chi phí không được khấu trừ (*lãi vay không được khấu trừ và các chi phí khác*): 1.059 triệu đồng;

Đồng thời Công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán 13.970 triệu đồng và dự phòng bảo hành sản phẩm 5.314 triệu đồng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định ;

Như vậy với hệ số năm 2023 thực hiện bằng 1,0; Công ty bảo toàn được vốn của các cổ đông.

4.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân 1,12% giảm hơn năm 2022: - 0,13%

4.3. Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 8,41% tăng so với năm 2022 : 0,02%

4.4 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (hiện thời): 1,06 lần, giảm so với năm 2022: -0,04 lần
Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2023: 455.013 triệu đồng;

Nợ ngắn hạn không bao gồm Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi thời điểm 31/12/2023: 430.062 triệu đồng;

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 1,06 lần, giảm 0,04 lần so với năm 2022.

Vậy thời điểm 31/12/2023 Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn.

4.5. Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu:

Nợ phải trả (sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi) thời điểm 31/12/2023: 433.845 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu: 59.071 triệu đồng.

Hệ số nợ phải trả /vốn CSH: 7,28 lần; tăng so với năm 2022 là 1,63 lần; chủ yếu do nợ phải trả ngắn hạn tăng so với cùng kỳ năm trước ở khoản nợ phải trả khách hàng, nợ vay ngân hàng tăng do tăng nguồn hàng dự trữ phục vụ kinh doanh năm 2024 và nguồn vốn chủ sở hữu không được bổ sung so với đầu năm.

Như vậy với các chỉ số tài chính thực hiện năm 2023, Công ty bảo toàn được vốn của các cổ đông.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin;

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông công ty, trân trọng kính đề nghị ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Văn Kiệm